

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2020/HS-ST**
Ngày: 05-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Mạnh**.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Huế**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Hoàng**, Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS ngày 19/10/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn V**; sinh ngày 17/02/1993 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 hiện cả hai cư trú tại Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ con: chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2014/HSST ngày 12/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 27/4/2015.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 16/9/2019.

Nhân thân: Ngày 24/5/2016 bị Công an phường L, thành phố B xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số: 40/2016/QĐ-XPVPHC. Ngày 27/5/2016 đã thi hành xong quyết định.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 22/7/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Bà **Phạm Thị Thu H1**, sinh năm: 1970; nơi cư trú: Số 9/15 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lưu Quang H**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Số 1182/144 d9u7o7gn2 N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn V là đối tượng đang có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 14/4/2020 Đoàn V đến nhà Lưu Quang H ở địa chỉ số 1182/144 đường N, phường L, thành phố B, tại đây cả hai rủ nhau đi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. Do vậy, V đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 49H1 - 051.60 chở H đến nhà bà Phạm Thị Thu H1 tại số 9/15 đường T, phường L, thành phố B để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi tới trước nhà bà H1 thì V dựng xe đứng ở ngoài cổng canh gác, còn H đi bộ vào khu vực nhà kho của nhà bà H1 để lấy 01 cái lồng sắt bên trong lồng có 01 con chim Khướu màu xám của bà H1. Sau khi lấy được tài sản thì V tiếp tục chở H mang lồng đựng con chim vừa trộm cắp được về nhà H cất giấu. Sau đó H mang vào treo ở trên cây bơ phía sau nhà H và hứa hẹn với V khi nào bán được con chim Khướu trên thì sẽ chia tiền cho V, còn V thì điều khiển xe mô tô về lại nhà mình tại huyện B. Đến ngày 17/4/2020 bà H1 đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 lồng chim bằng sắt có giá trị 80.000đ, 01 con chim Khướu có giá trị 1.633.000đ; tổng giá trị tài sản là 1.713.000đ (Một triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng).

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại 01 (một) chiếc lồng chim bằng sắt, 01 (một) con chim Khướu cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Thu H1; thu giữ và trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 49H1 - 051.60 mà V, H sử dụng để đi trộm cắp tài sản của bà H1 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đoàn Thị C. Sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Cáo trạng số 110/CT-VKSBL ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Đoàn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đoàn V từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại 01 (một) chiếc lồng chim bằng sắt, 01 (một) con chim Khướu màu xám cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Thu H1; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49H1 - 051.60 của chị Đoàn Thị C là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Thu H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, sau khi nhận lại tài sản bà H1 không có yêu cầu gì nên không xem xét đến.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 14/4/2020 có hành vi cùng Lưu Quang H trộm cắp 01 con chim Khướu màu xám và 01 cái lồng chim bằng sắt của bà H1 rồi đem về nhà H cất giấu như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được H mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Đoàn V đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 14/4/2020, Đoàn V tiếp tục cùng với Lưu Quang H trộm cắp 01 chiếc lồng chim bằng sắt, 01 con chim Khướu màu xám của bà Phạm Thị Thu H1 tại số 9/15 đường T, phường L, thành phố B có giá trị tổng cộng là 1.713.000đ (Một triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng).

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại gia đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” nhưng đây là tình tiết được áp dụng trong cấu thành tội phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được V tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn trộm cắp 01 chiếc lồng chim bằng sắt, 01 con chim Khướu màu xám của bà H1 mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bản thân bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp, cướp giật tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc lồng chim bằng sắt và 01 (một) con chim Khướu màu xám Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Thu H1 là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 49H1 - 051.60 của chị Đoàn Thị C. Xét thấy, chị C không biết việc Đoàn V sử dụng phương tiện xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra trả lại xe này cho chị C là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Thu H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) chiếc lồng chim bằng sắt và 01 (một) con chim Khướu màu xám, sau khi nhận lại tài sản bà H1 không có yêu cầu gì nên không xem xét đến.

[7] Đối với Lưu Quang H có hành vi cùng bị cáo Đoàn V trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị Thu H1 vào ngày 14/4/2020, ngoài ra H còn có hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Việt A vào ngày 20/5/2020. Tuy nhiên trong hai lần trộm cắp này không liên tục về mặt thời gian và tài sản mỗi lần trộm cắp đều có giá trị dưới 2.000.000đ, chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân H chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Công an thành phố Bảo Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đoàn V **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2020. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đoàn V phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽¹⁾;
- Bị hại ⁽¹⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong

